

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 02 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Vũ Văn Anh.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Nguyễn Xuân Định, bà Trịnh Thị Hồng Thắm.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

***Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17/02/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 187/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/02/2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Chị Vũ Thị Q, sinh năm 1990;

***Địa chỉ:*** Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

***Bị đơn:*** Anh Đỗ TA, sinh năm 1987;

***Địa chỉ:*** Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị Q, anh TA(chị Q có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; anh TA vắng mặt không lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị Q trình bày: Chị và anh Đỗ TA kết hôn trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định ngày 02/12/2014. Sau một thời gian chung sống hạnh phúc thì giữa chị và anh TA phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do không tìm được tiếng nói chung, anh TA thường xuyên đi dài ngày và có mối quan hệ ngoài luồng, dẫn đến việc hai bên hay bất đồng quan điểm nên đời sống chung căng thẳng, không có hạnh phúc. Hai bên hiện đã sống ly thân nhau, chấm dứt quan hệ tình cảm. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh TA không còn, mục đích hôn nhân không đạt

được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ TA.

Về con chung: Chị và anh Đỗ TA có 03 con chung là cháu Đỗ Hà A, sinh ngày 29/01/2016; Đỗ Lam G, sinh ngày 30/7/2021 và Đỗ Quang Ah, sinh ngày 30/7/2021 hiện nay cả ba con đang ở cùng anh TA. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nhường quyền nuôi dưỡng cả 03 con chung cho anh Đỗ TA trực tiếp nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng, giấy triệu tập anh TA đến làm việc nhưng anh TA vắng mặt không lý do.

Tại Biên bản làm việc ngày 30/12/2022 Tòa án đã cùng với địa phương xã T làm việc với bà Lê Thị H là mẹ đẻ của anh Đỗ TA cho biết: Anh TA kết hôn với chị Q tại UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nam Định ngày 02/12/2014. Quá trình chung sống mâu thuẫn giữa anh TA và chị Q cụ thể như thế nào thì bà không nắm rõ. Tuy nhiên bà cũng xác nhận việc anh TA có chời bời. Quá trình Tòa án giải quyết theo đơn ly hôn của chị Q, anh TA đã nhận được Thông báo thụ lý, giấy triệu tập lên Tòa án để giải quyết. Tuy nhiên anh TA bận công việc nên chưa đến tòa làm việc được. Về con chung: Anh TA, chị Q có 03 con chung và cả ba cháu đang ở cùng anh TA và gia đình bà. Nguyên vọng của anh TA và gia đình bà xin được nuôi dưỡng cả ba con chung vì chị Q từ khi mâu thuẫn vợ chồng cũng không chăm sóc nuôi dưỡng gì các cháu mà đều do anh TA và gia đình bà nuôi dưỡng. Chị Q không cấp dưỡng cho các cháu được đồng nào nên gia đình bà không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân giữa anh TA và chị Q không có gì liên quan.

Về phía địa phương xã Yên Tân cho biết: Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh TA, chị Q đúng như trình bày của gia đình. Quá trình chung sống giữa anh TA, chị Q mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không được nắm rõ nhưng chỉ biết rằng hiện nay chị Q, anh TA đang sống ly thân nhau. Về con chung: Anh TA và chị Q có 03 con chung là cháu Đỗ Hà A, sinh ngày 29/01/2016; Đỗ Lam G, sinh ngày 30/7/2021 và Đỗ Quang Ah, sinh ngày 30/7/2021, hiện nay cả ba con đang ở cùng anh TA ở thôn N, xã T. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân giữa anh TA, chị Q cụ thể thế nào địa phương không nắm rõ. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo đơn khởi kiện của chị Q, địa phương đã tổng đạt các văn bản tố tụng, giấy mời cho anh TA, anh TA biết việc chị Q xin ly hôn tại Tòa án nhưng do bận đi làm nên không về Tòa án để giải quyết vụ án được. Quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định để giải quyết vụ án theo đúng pháp luật.

3. Trong đơn đề nghị của cháu Đỗ Hà A, sinh ngày 29/01/2016 trình bày nguyện vọng xin được ở cùng bố là anh Đỗ TA.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi làm việc, chị Q có mặt, anh TA vắng mặt. Chị Q có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh TA theo quy định tại khoản 3 Điều 210 và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

Chị Q xin giải quyết vắng mặt. Anh TA mặc dù được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của chị Q đề nghị xét xử vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa có quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Q. Đề nghị áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cả 03 con chung là cháu Đỗ Hà A, sinh ngày 29/01/2016; Đỗ Lam G, sinh ngày 30/7/2021 và Đỗ Quang Ah, sinh ngày 30/7/2021 cho anh Đỗ TA trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và các vấn đề khác, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí, chị Q phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Q có đề nghị xin xét xử vắng mặt, anh TA mặc dù được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Vũ Thị Q và anh Đỗ TA là cuộc hôn nhân hợp pháp. Các tài liệu, chứng cứ thu thập được đã thể hiện cuộc sống vợ chồng anh chị có nhiều mâu thuẫn nhưng anh chị không có giải pháp nào để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Hiện nay anh chị đang sống ly thân. Chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Thế Anh. Anh TA biết việc chị Q xin ly hôn, đã được Tòa án triệu tập để tham gia tố tụng, thông báo để hoà giải cho anh chị nhưng anh TA vẫn cố tình vắng mặt. Chị Q đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải vụ án nên Tòa án không thể gắn kết hạnh phúc cho anh chị được. Xét thấy, anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của chị Q, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xét thấy, nguyện vọng của anh TA cũng như gia đình và sự đồng ý của chị Q thống nhất việc để anh TA là người trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, hơn nữa nguyện vọng của cháu Đỗ Hà A cũng mong muốn được ở cùng với anh TA. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cả ba con chung cho anh TA trực tiếp nuôi dưỡng để các cháu phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần. Chấp nhận sự tự nguyện của anh TA cũng như gia đình không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Q phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị Q và anh Đỗ TA.

2. Về con chung: Giao cả ba con chung là cháu Đỗ Hà A, sinh ngày 29/01/2016; Đỗ Lam G, sinh ngày 30/7/2021 và Đỗ Quang Ah, sinh ngày 30/7/2021 cho anh Đỗ TA trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Vũ Thị Q phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003745, ngày 06/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị Q đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Vũ Thị Q và anh Đỗ TA được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh+Huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Vũ Văn Anh**